

Bản án số: 53/2020/HSPT

Ngày: 15/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Đào

- ***Các Thẩm phán*** - Ông Hồ Đức Quang

- Bà Trần Thị Thu Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:***
Ông Lê Quang Phiệt- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 36/2020/HSPT ngày 18/3/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 12/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;

* ***Bị cáo kháng cáo:*** **Nguyễn Văn C**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 01 năm 1987, tại N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 05, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hóa: lớp12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967, đều trú tại: Xóm 05, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2019 đến ngày 15/12/2019 và được thay đổi biện pháp ngăn chặn bị cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo cấp phúc thẩm không triệu tập.***

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 10/4/1970; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Xóm 12, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

2. Bà Nguyễn Thị V, sinh ngày 10/10/1967; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

3. Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 17/12/1990; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Xóm 14, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

*** Người làm chứng cấp phúc thẩm không triệu tập**

1. Anh Nguyễn Đình H, sinh ngày 10/01/1996, trú tại: Khôi 5, Thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An.

2. Ông Nguyễn Xuân L, sinh ngày 19/10/1952, trú tại: Tổ dân phố 01, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, Nguyễn Văn C sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua mạng xã hội rủ Nguyễn Đình T chiều đi vào tỉnh Quảng Bình mua pháo. T nhắn lại đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho chị Nguyễn Thị Hồng N để mượn số tiền 4.500.000 đồng với lý do giải quyết việc riêng. Chị N đã chuyển qua tài khoản ATM ngân hàng Techcombank cho T mượn. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA - Wave, biển kiểm soát 37K1-853.26 đến nhà C. Tại đây, C hỏi số tiền T có và tính toán: Từ số tiền 4.500.000 đồng tiền trong tài khoản của T và 2.900.000 đồng tiền mặt của C, C đã sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0335.913.869 gọi vào số điện thoại của người đàn ông không quen biết ở thành phố Đồng Hới, Quảng Bình hỏi giá 01 hộp pháo, loại 36 quả bao nhiêu tiền? Người đàn ông đó cho biết giá 550.000 đồng. C đặt mua 13 hộp pháo và hẹn chiều cùng ngày vào lấy.

Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37K1- 853.26 chở T đi từ nhà theo đường Quốc lộ 1A vào tỉnh Quảng Bình. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, C và T vào đến địa phận huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình dừng lại, T vào điểm rút tiền tự động ATM bên đường rút số tiền 4.400.000 đồng rồi đưa cho C 4.200.000 đồng để góp tiền vào mua pháo.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến thành phố Đồng Hới, Quảng Bình, C gọi điện thoại cho người bán pháo để hỏi địa điểm gặp. Khi đến điểm hẹn ở cầu vượt, C và T chờ khoảng 15 phút thấy một người đàn ông khoảng 30 tuổi, điều khiển xe ô tô tải loại nhỏ, màu trắng, không rõ biển kiểm soát đến dẫn C và T đi vào khu dân cư, đến địa điểm vắng người nơi có một

thùng các tông màu vàng để sẵn bên đường nói với C và T: Thùng các tông chỉ chứa được 12 hộp pháo. C đồng ý mua và trả tiền 6.600.000 đồng, còn T bê thùng các tông chứa pháo để lên giàn đèo hàng giữa xe mô tô biển kiểm soát 37K1- 853.26. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở T cùng số pháo đi về Nghệ An. Trên đường đi, C đưa chiếc điện thoại NOKIA- 105, màu xanh cho T để xóa danh sách cuộc gọi, vứt sim lại ven đường.

Đến khoảng 02 giờ ngày 14/12/2019, khi đến địa phận thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh, C dừng xe lại rồi cùng T mở thùng các tông ra kiểm tra, thấy bên trong có 12 hộp pháo hoa nổ, loại 36 quả rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô theo đường Quốc lộ 1A ra Bắc để về nhà. Khi đi đến đường Nguyễn Ái Quốc thuộc tổ dân phố 01, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh thì bị Công an thị xã Hồng Lĩnh yêu cầu dừng xe kiểm tra nhưng C không chấp hành mà điều khiển xe vòng lại hai lần rồi tăng ga bỏ chạy hướng ra Bắc, còn T nhảy xuống xe và đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Công an thị xã Hồng Lĩnh tiếp tục truy đuổi C và phát hiện tại lè đường Nguyễn Ái Quốc bên trái thuộc tổ dân phố Thuận Hồng, phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh có một thùng các tông chứa 12 khối hộp nghi là pháo do C bỏ lại. Sau đó, T xác nhận số pháo đó đã cùng C mua tại tỉnh Quảng Bình đưa về sử dụng và nếu ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Đến 10h30 phút ngày 14/12/2019, Nguyễn Văn C đến Công an thị xã Hồng Lĩnh đầu thú.

Tại kết luận giám định số 199/GDP-PC09 ngày 15/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 12 khối hộp kích thước 15 x 15 x 12,5cm, bên ngoài bọc giấy hoa văn nhiều màu sắc, có các dòng chữ nước ngoài, bên trong có 36 vật hình trụ liên kết với nhau là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng 19,6 kilôgam.

Tại Bản án Hình sự số 02/2020/HSST ngày 12-02-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Đình T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án; nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14 tháng 12 năm 2019 đến ngày 15 tháng 12 năm 2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, án còn tuyên án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh về biện pháp chấp hành hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã tuyên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó có căn cứ khẳng định Bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 12-02-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý vật liệu nổ của Nhà nước. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu mọi chế tài hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và lên mức án 9 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, HĐXX phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo; người phạm tội đầu thú; ngoài ra

Nguyễn Văn C có thành tích cung cấp thông tin cho đồn biên phòng Thông Thụ, bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An bắt giữ đối tượng Lê Văn T ở xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An thu giữ được 2 bánh hêrôin và 1kg ma túy đá, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã được kịp thời ngăn chặn, chưa gây ra hậu quả trên thực tế.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xuất trình đơn trình bày có xác nhận nhận của chính quyền địa phương: Bản thân chưa có vợ, con, bố mẹ sức khỏe yếu; Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, đang sống chung và nhận trách nhiệm chính trong việc chăm sóc bố mẹ; Gia đình có ông bà nội có công cách mạng tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng bằng khen; Bản thân bị cáo tích cực tham gia các phong trào thanh niên ở địa phương. Đây là những tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Vì vậy, nghĩ không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động chăm sóc bố mẹ và xây dựng gia đình thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C. Sửa Bản án Hình sự số 02/2020/HSST ngày 12-02-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh về biện pháp chấp hành hình phạt.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “ Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Nghi Trung, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 BLTTHS 2015, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 23/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKS, Công an Thị xã H;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA thị xã H;
- Những người TGT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Đào